|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG  **TỔ TOÁN**  **🙟\*\*\*🙝** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN – BỘ MÔN TOÁN**

**I. Các số liệu thống kê:**

**1. Các lớp và GV dạy có HS mức độ 1 nhiều:**

**1.1. Lớp 10:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên GV** | **Lớp** | **Số HS < 3,5/Tổng số** |
| 1 | Phạm Thị Thương | 10a01 | 7/42 |
| 10a13 | 4/44 |
| 2 | Đặng Hoàng Lan | 10a02 | 6/43 |
| 10a09 | 4/43 |
| 3 | Lê Tiến Thắng | 10a04 | 6/43 |

**1.2. Lớp 11:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên GV** | **Lớp** | **Số HS < 3,5/Tổng số** |
| 1 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 11a01 | 7/41 |
| 2 | Võ Quốc Hưng | 11a03 | 5/41 |
| 3 | Lê Công Bình | 11a05 | 4/41 |

**2. Những GV có số HS có ĐTBM < 5 lệch > 10% so với bình quân theo tổ hợp TN, XH của Tổ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Giáo viên** | **Lớp** | **Số HS < 5,0/Tổng số** |
| 1 | Đặng Hoàng Lan | 10a02 | 25/43 |
| 10a09 | 14/43 |
| 2 | Lê Tiến Thắng | 10a04 | 24/43 |
| 10a11 | 14/44 |
| 3 | Phạm Thị Thương | 11a08 | 12/43 |
| 4 | Hồ Thị Thu Hà | 12a01 | 20/45 |
| 5 | Võ Quốc Hưng | 12a05 | 21/45 |

**3. GV có điểm ĐBQ thấp nhất theo Tổ hợp TN và XH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên GV** | **Lớp** | **ĐBQ** |
| 1 | Lê Tiến Thắng | 10a04 | 4,65 |
| 2 | Phạm Thị Thương | 10a01 | 4,83 |
| 3 | Đặng Hoàng Lan | 10a02 | 4,85 |
| 4 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 11a01 | 4,78 |

**4. Học sinh đạt điểm thấp nhất theo từng khối**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên GV** | **Họ và tên HS** | **Lớp** | **ĐTBM** |
| 1 | Lê Tiến Thắng | Trần Huy Khang | 10a04 | 1,1 |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Đinh Trần Hoàng Thái | 10a12 | 1,7 |
| 3 | Huỳnh Phương Thảo | Lưu Quốc Thịnh | 11a02 | 1,3 |
| 4 | Lê Công Bình | Sỳ Hạo Chánh | 11a12 | 1,9 |
| 5 | Võ Quốc Hưng | Nguyễn Tiến Đạt | 12a05 | 2,7 |

**5. Danh sách học sinh học phụ đạo (ĐTBM < 3,5):** *(file đính kèm)*

**\* Nguyên nhân:**

+ Học sinh không có ý thức tự giác trong học tập, về nhà không học bài, lên lớp chép bài đối phó, bài trắc nghiệm chỉ khoanh đáp án; nghỉ học nhiều; học yếu nhiều môn.

+ Khả năng ghi nhớ hạn chế: không thuộc công thức, học buổi hôm nay ngày hôm sau không nhớ; tính toán chậm; kỹ năng biến đổi các phép toán cơ bản rất yếu.

**\* Các biện pháp GV đã thực hiện:**

- Trao đổi với GVCN, CMHS thông qua gặp trực tiếp, zalo, …

- Cô Nguyễn Thị Tuyết Mai: đã tiến hành phụ đạo trước KT HKI trực tiếp tại trường (đã báo BGH)

- Thầy Lê Công Bình: đã tiến hành phụ đạo trước KT HKI trực tiếp tại trường vào tiết 5 thứ 6 trước KT HKI.

- GV đã thực hiện dạy học phân hóa tại lớp: hướng dẫn, gọi lên bảng làm bài; cho học sinh khá kèm thêm; giao các bài tập cơ bản về nhà làm.

**\* Giải pháp trong thời gian tới:**

- Lập danh sách học sinh mức độ 1 lớp 10,11 gửi Ban giám hiệu: đề xuất mở lớp phụ đạo (bắt đầu từ tuần 23 (13/2/2023 – KT GHKII).

- Chú trọng dạy học phân hóa ngay tại lớp; tăng cường kiểm tra việc ghi chép và nhắc nhở học sinh chú ý nghe giàng.

- Tăng cường trao đổi và phối hợp với GVCN, CMHS trong việc quan tâm, hướng dẫn, nhắc nhở con em học bài ở nhà.

- Lớp 12: số lượng HS mức độ 1 ít nên GVBM tự phụ đạo chung với HS mức độ 2 tại lớp; lớp 10,11: GVBM tự phụ đạo HS mức độ 2 (báo cáo lịch gửi BGH)

- GV giao bài tập về nhà cho học sinh phù hợp với năng lực của học sinh; đối với học sinh mức độ 1,2 cho những dạng bài tập cơ bản giúp HS nhớ công thức và biết tái hiện kiến thức theo những bài đã làm tại lớp.

- Điều chỉnh ma trận các đề kiểm tra thường xuyên và định kỳ đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và phù hợp với năng lực học sinh.

Trên đây là báo cáo chuyên môn Tổ Toán về kết quả học kỳ I năm học 2022 - 2023 và phương hướng thời gian tới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Phó Hiệu trưởng CM *(để báo cáo);*  - GV tổ Toán *(để thực hiện);*  - Lưu hồ sơ minh chứng. | **Người báo cáo**  **TTCM**  **Hồ Thị Thu Hà** |